


ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027
MÔN: TOÁN - LỚP 11

 Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề

Phát hành ngày 10/09/2026

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T11.CK1.010
TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Một bảng ghi bốn số hạng liên tiếp của một cấp số nhân có công bội thực khác 0: $u_2 = 8$, $u_3 = 24$, $u_4 = 72$, $u_5 = 214$. Biết đúng một trong bốn giá trị đã bị chép sai. Giá trị đúng phải thay vào ô sai là số nào?

- A. -216 B. 216 C. 648 D. 214

Câu 2. Hình chóp $S.A_1A_2...A_{13}$ có đáy là đa giác 13 cạnh. Số mặt bên của hình chóp bằng

- A. 14 B. 13 C. 12 D. 26

Câu 3. Giá trị lớn nhất của hàm số $y = 2 \sin 5x + 3$ bằng

- A. 1 B. -1 C. 2 D. 5

Câu 4. Hình chóp có đáy là đa giác 3 cạnh. Số đỉnh của hình chóp bằng

- A. 3 B. 6 C. 4 D. 5

Câu 5. Cho dãy số (u_n) xác định bởi $u_n = -2n - 1$. Giá trị của d bằng

- A. -2 B. -3 C. -1 D. 2

Câu 6. Dãy số $u_n = \frac{n+1}{n+4}$. Giá trị u_8 bằng

- A. $\frac{3}{4}$ B. $\frac{9}{8}$ C. $\frac{4}{3}$ D. $\frac{2}{3}$

Câu 7. Khảo sát điểm kiểm tra môn Toán của 51 học sinh, kết quả ghi ở bảng sau.

Điểm	$[5; 6)$	$[6; 7)$	$[7; 8)$	$[8; 9)$	$[9; 10)$
Tần số	13	10	4	13	11

Tứ phân vị Q_3 của mẫu số liệu trên gần nhất với giá trị nào?

- A. 7,63 B. 5,98 C. 8 D. 8,87

Câu 8. Một cấp số nhân lùi vô hạn có số hạng đầu 1 và công bội $\frac{1}{7}$. Tổng của cấp số bằng

- A. $\frac{1}{7}$ B. 1 C. $\frac{7}{6}$ D. $\frac{7}{8}$

Câu 9. Đặt $t = \sin x$, phương trình $\sin^2 x - 2 \sin x - 3 = 0$ trở thành

- A. $t^2 - 3t - 2 = 0$ B. $-t^2 + 2t + 3 = 0$ C. $-2t - 3 = 0$ D. $t^2 - 2t - 3 = 0$

Câu 10. Tính $\lim_{x \rightarrow +\infty} (\sqrt{x^2 + 20x} - x)$.

A. 10

B. $+\infty$

C. 20

D. 0